**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 11** *(Từ ngày 18/11 – 22/11/2024)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn (HĐ)** | **Tiết thứ** | **Nội dung bài dạy** | **Đồ dùng** | **UDCNTT** |
| **Hai**  ***18.11*** | 1 | **HĐTN** | 31 | SHDC: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 | BGĐT | KĐ, KP |
| 2 | **Toán** | 51 | Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số | M.soi | Soi Bài 3 |
| 3 | **Tiếng Việt** | 71 | Khi cả nhà bé tí (T1) | BGĐT | KĐ, câu dài |
| 4 | *T. Anh* |  |  |  |  |
| 5 | *Tiếng Anh* |  |  |  |  |
| 6 | *Đạo đức* |  |  |  |  |
| 7 | *Mĩ thuật* |  |  |  |  |
| **Ba**  ***19.11*** | 1 | **Toán** | 52 | Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tiếp theo). | Máy soi | Bài 3 |
| 2 | *BS Tin* |  |  |  |  |
| 3 | **Đọc** | 72 | Khi cả nhà bé tí (T2). Nói và nghe: Những người yêu thương. | Video | Kể chuyện |
| 4 | **Viết** | 73 | Nghe – viết: Khi cả nhà bé tí. | Máy soi | Soi bài viết |
| 5 | **TNXH** | 21 | Hoạt động sản xuất nông nghiệp. (T3) | BGĐT | Khám phá |
| 6 | *T. Anh* |  |  |  |  |
| 7 | **GDTC** | 21 | Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa (T3). | Còi |  |
| **Tư**  ***20.11*** | 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  | Nghỉ lễ: Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Năm**  ***21.11*** | 1 | **GDTC** | 22 | Động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa (T2). | Còi |  |
| 2 | **Toán** | 53 | Luyện tập. | Máy soi | Bài 3 |
| 3 | *Tin* |  |  |  |  |
| 4 | Đọc | 74 | Trò chuyện cùng mẹ (T1) | BGĐT | HD đọc VB |
| 5 | **BST/Việt** |  | Luyện viết tăng cường tuần 11. | Máy soi. Video | Luyện viết |
| 6 | **BS Toán** |  | Luyện tập | Máy soi | Soi bài 2,5 |
| 7 | **HĐTN** | 32 | HĐGD theo CĐ: Thầy cô trong mắt em. | BGĐT |  |
| **Sáu**  ***22.11*** | 1 | **Toán** | 54 | Giảm một số đi một số lần. | Máy soi | Soi bài 2 |
| 2 | **Tiếng Việt** | 75 | Trò chuyện cùng mẹ (T2). Đọc mở rộng |  |  |
| 3 | **TNXH** | 22 | Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (T1) | BG ĐT | Khám phá |
| 4 | **HĐTN** | 33 | SHL: SH theo CĐ: Món quà tặng thầy cô. | BGĐT | HĐ1,2 |
| 5 | **Công nghệ** | 11 | Sử dụng máy thu hình (T1). | BGĐT | Khám phá |
| 6 | *Tiếng Anh* |  |  |  |  |
| 7 | **Đọc sách TV** |  | Đọc sách thư viện ở lớp. | Một số sách |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TUẦN 11** *(Từ ngày 18/11 – 22/11/2024)*

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**T25. SHDC: CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh chia sẻ được điều ấn tượng của mình về thầy cô và nhắc lại kỉ niệm với thầy cô.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chia sẻ với nhau nhưng điều mình nhớ được và ấn tượng của mình về thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của thầy cô trong lớp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 2 -3’** | |
| - GV mở bài hát “Ngày đầu tiên đi học” để khởi động bài học.  + Bài hát gợi nhớ cho em về điều gì?  + GV mời ba HS chia sẻ về cảm xúc ngày đầu tới lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Kết luận:** GV nói về cảm xúc của mình trong ngày đầu đón HS tới trường.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - Gợi nhớ lại cảm xúc ngày đầu tới lớp, gặp bạn bè, thầy cô, tạo không khí thoải mái cho HS trước khi vào học.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:10 -12’* | |
| \* Hoạt động 1: Chia sẻ ấn tượng của em về thầy cô. (làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu học sinh nhắm mắt lại và tưởng tượng về hình ảnh một thầy hoặc cô của mình và nói với bạn ngồi cạnh:  + Trong tưởng tượng của em, lúc này thầy/ cô đang mặc quần áo màu gì?  + Thầy/cô đang dạy học hay đang chấm bài?  + Thầy/ cô đang mỉm cười hay đang nghiêm nghị?  - GV đề nghị HS chia sẻ với nhau nhưng điều mình nhớ được và ấn tượng của mình về thầy cô.  - Nói những nét riêng của mình trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt ý : Thầy cô trong mắt em là những hình ảnh thân thương hiện lên trong trí nhớ, trí tưởng tượng của em. | - Học sinh đọc yêu cầu bài và chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - 1 HS nêu lại nội dung |
| **3. Luyện tập***:10-12’* | |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ kỉ niệm về thầy cô (Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh TL nhóm 2:  - GV chia nhóm – HS chia sẻ với bạn cùng nhóm về một kỉ niệm của mình với một thầy hoặc cô mà mình yêu quý, bắt đầu bằng câu: “Tớ nhớ nhất là...” hoặc “Tớ không thể quên được....  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  Những sự việc xảy ra giữa thầy cô và HS khiến em không quên được, luôn nhớ về thầy cô với sự kính trọng, yêu thương, biết ơn đó là kỉ niệm đẹp trong kí ức của em.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Đọc yêu cầu bài và thảo luận N2  - Đại diện các nhóm giới thiệu về nét riêng của nhóm qua sản phẩm.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung |
| **4. Vận dụng. 2-3’** | |
| -HDHS về nhà cùng với người thân:  +Làm một tấm bưu thiếp để gửi tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.  Giải bài chủ đề 3 – Tuần 12Giải bài chủ đề 3 – Tuần 12 | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Tiết 2: Toán**

**T51. CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia hết

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy soi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu: 3-5’**  - Cả lớp hát 1 bài.  - Ôn bài cũ.  Tính :  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện vào b/con |
| **2. Khám phá***:***10-12’**  - Yêu cầu H đọc lời thoại của Mai và Việt  - GV nêu bài toán, đưa lên MH: Chia đều 48 quả cà chua vào 2 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua?  + Để tìm mỗi khay có BN quả cà chua em làm tn?  - GV hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK    - 4 chia 2 được 2, viết 2  2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0  - Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4  4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0  - Yêu cầu nêu lại cách chia  - GV tổng kết 48: 2 = 24  + Khi thực hiện p/c em thực hiện mấy lượt chia?  - GVNX, chốt cách chia: B1: Đặt tính; B2: Chia từ trái sang phải.  **3.Hoạt động:15-17’**  **Bài 1: B ( 4-5’)**  \*KT: Tính chia  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính chia dọc và ghi lại được kết quả chia  \* GV Nhận xét, chốt: Khi chia ta thực hiện theo TT nào?  **Bài 2:N (4-5’)**  \*KT: Tính nhẩm ( theo mẫu)  - GV hướng dẫn bài mẫu: thực hiện các phép tính với số có một chữ số trước, sau đó hỏi theo đơn vị chục: “9 chục chia 3 thì được bao nhiêu”?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào nháp  - Yêu cầu HS nêu kết quả  \* GV Nhận xét, chốt: Khi chia nhẩm lưu ý lấy CS hàng chục để nhẩm.  **Bài 3:V (5-6’)**  \*KT: Tìm thừa số?  - GV soi bài.  \*GVNX, chốt: Muốn tìm thừa số ta làm tn?  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc  - HS theo dõi  - H: ...lấy 48 : 2  - HS thực hành chia  - HS theo dõi  - H thực hiện lại: 2-3 em.  - H: ...2 lượt chia.  - HS nêu  - HS làm bài    86:2=43 48:4= 12  ....  - HS nêu lại cách thực hiện phép tính  - HS nêu yêu cầu.  - H làm bài.  - H trình bày, nêu cách nhẩm.  - H nêu yêu cầu.  - HS làm bài vào vở.  - H trình bày bài.  DKCS: - NX  - Nêu cách làm  - HS nêu: “...lấy tích chia cho thừa số đã biết” |
| **4. Vận dụng: 2-3’**  - Em đã học được những gì qua giờ học?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Đọc**

**T71+72. ĐỌC: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ**

**NÓI VÀ NGHE: NHỮNG NGƯỜI YÊU THƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức , kĩ năng.**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ “Khi cả nhà bé tí”, biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Nhận biết được tình cảm, suy nghĩ ngộ nghĩnh của bạn nhỏ về ông bà, bố mẹ khi còn bé.

- Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.

- Kể về những việc em thích làm cùng với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- BGĐT

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  - GV tổ chức trò chơi “ Hộp quà bí mật”để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố?  + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Hai chị em đã viết những điều về bố: “tính rất hiền, nói rất to, ngủ rất nhanh, ghét nói dối, nấu ăn không ngon, yêu mẹ”.  + Trả lời: Vì hai chị em quên không xóa dòng “Bố nấu ăn không ngon” trong tấm thiệp.  -Hs ghi đầu bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **TIẾT 1**  **1 Hướng dẫn đọc văn bản (10-12’)**  **\*Đọc mẫu, chia đoạn**  **-** Yêu cầu hs nhẩm thuộc lòng  **-** Gv đọc mẫu: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ. Chú ý thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.  - Chia đoạn :  - Yc hs chia đoạn  - GV chốt chia đoạn: Bài gồm 5 khổ thơ, mỗi đoạn là 1 khổ thơ.  **\* Luyện đọc từng đoạn :**  **-** Gv yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 tìm từ khó đọc sai, cách ngắt dòng thư, từ cần giải nghĩa  **+ Khổ thơ 1:**  -Từ khó đọc : *lắm*  - Hướng dẫn hs đọc khổ thơ: Ngắt nhịp 2/3 và 3/2, phát âm đúng tiếng có phụ âm l, lên giọng ở câu hỏi  - Gọi hs đọc khổ thơ 1  - Gv và hs nhận xét – tuyên dương  **+ Khổ thơ 2:**  **-** Từ khó đọc : trà  - Hướng dẫn hs đọc khổ thơ: Ngắt nhịp 2/3 và 3/2, phát âm đúng tiếng có phụ âm tr  - Gọi hs đọc khổ thơ 2  - Gv và hs nhận xét – tuyên dương  **+ Khổ thơ 3+4:**  - Yc học sinh nêu cách đọc khổ thơ  - Hướng dẫn hs đọc khổ thơ 3+4: Ngắt nhịp 2/3 và 3/2, lên giọng ở cuối câu hỏi .  - Gọi hs đọc khổ thơ 3+4  - Gv và hs nhận xét – tuyên dương  **+ Khổ thơ 5:**  - Yc học sinh đọc nêu cách đọc khổ thơ  *Khi con/ còn bé tí/*  *Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/*  *Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/*  *Cả ngày / con đùa nghịch*.//  - Hướng dẫn hs đọc khổ thơ 5: Ngắt nhịp 2/3 và 3/2.  - Gọi hs đọc khổ thơ 5  - Gv và hs nhận xét – tuyên dương  **2. luyện đọc khổ thơ (5 -7’)**  **-** Gv tổ chức cho hs đọc nối tiếp 5 khổ thơ  - Gọi các nhóm đọc nối tiếp  - Gv và hs nhận xét –tuyên dương  **3. Đọc toàn văn bản (3-4’)**  **-** Gv đọc mẫu hướng dẫn hs đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.  - Gv và hs nhận xét –tuyên dương  **4. Trả lời câu hỏi (10-12’).**  + Câu 1: Bạn nhỏ đã hỏi về những ai?  + Câu 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?   1. Bạn ấy thế nào khi còn bé? 2. Mọi người như thế nào khi còn bé? 3. Mọi người khi còn bé có giống bạn ấy không?   + Câu 3: Hình ảnh của mỗi người trong gia đình hiện ra như thế nào trong suy nghĩ của bạn nhỏ?  -Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi  + Câu 4: Em thích hình ảnh của ai nhất?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.***  **TIẾT 2**  **1.Khởi động :** Hát tập thể  **2.Luyện đọc thuộc lòng (CN, N2). (10-12’)**  - GV hướng dẫn HS học thuộc  - Gọi hs đọc thuộc lòng  - Gv nhận xét  - GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs đọc thầm theo  -Hs chia theo ý hiểu  -Hs dùng bút chì đánh dấu .  -Hs thảo luận nhóm 4  - 1 HS đọc , Nêu cách đọc  -Hs đọc khổ thơ 1: 2em  - 1 HS đọc  -Hs đọc khổ thơ 2: 2em  -*Ngắt nhịp thơ giống khổ 1,2*    -Hs đọc -2-3 em  -Hs nêu cách đọc  -Hs đọc: 2-3 em  -Hs luyện đọc nhóm 5 - đọc cho nhau nghe – nhận xét  - Hs đọc nối tiếp – 2 nhóm  Hs đọc bài : 1, 2 em   * HS đọc   + Bạn nhỏ hỏi về bà, ông, bố, mẹ.  + Phương án b.  + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình.  -hs thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  (Ví dụ:   * Bà: Từ dáng hơi còng và việc chăm quét dọn nhà của bà hiện tại, trong suy nghĩ bạn nhỏ không biết ngày xưa bà có nghịch không, dáng có còng, có quét nhà dọn dẹp không?. * Ông: Từ dáng vẻ nghiêm nghị, chau mặt chơi cờ, uống trà buổi sáng của ông hiện tại, bạn nhỏ suy nghĩ và thắc mắc, khi còn bé tí ông có như vậy không?. * Bố: Từ những sở thích của bố bây giờ, như lái ô tô, sửa đồ, xem bóng đá, bạn nhỏ liên tưởng và thắc mắc, không biết khi còn bé tí bố có thích làm những việc như vậy không?. * Mẹ: Cũng từ những việc làm yêu thích của mẹ hiện nay (cắm hoa, đi chợ, đọc sách), trong suy nghĩ của mình, bạn nhỏ thắc mắc không biết khi còn bé, mẹ có thích làm những việc như vậy không?.   + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. (VD: Em thích nhất hình ảnh của bà. Bà của bạn nhỏ trong bài thơ rất giống bà em: dáng cũng hơi còng, bà có tuổi nhưng vẫn hay làm, luôn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ,...)  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - HS vận động.  - Nhẩm thuộc lòng  - Hs đọc thuộc lòng  + HS chọn những khổ thơ mình thích.  + Học thuộc lòng từng khổ thơ.  - HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3. Nói và nghe: Những người yêu thương(16-18’)** | |
| **3.1. Hoạt động 3: Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV đưa tranh lên MH, hướng dẫn, thực hiện mẫu (tranh 1): 2 HS lần lượt đóng vai cháu và người bạn; thực hiện hỏi – đáp.  Mẫu:  + HS1: Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì?  + HS2: Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc báo Sức khỏe và Đời sống.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 tương tự với các bức tranh còn lại: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.*  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể về những việc em thích làm cùng người thân.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào bài tập 1, kể theo gợi ý:  + Việc em thích làm cùng người thân là việc gì?  + Em làm việc đó với ai? Thường làm lúc nào/khi nào?  + Việc đó diễn ra như thế nào?  + Nêu suy nghĩ của em khi được làm việc cùng người thân.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý và suy nghĩ về những việc mình thích làm cùng người thân.  - Mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em  + Yêu cầu: *Đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.*  - 2 HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.  - HS sinh hoạt động nhóm và thực hiện đóng vai, hỏi – đáp về công việc yêu thích của những người thân trong gia đình.  - HS thực hiện.  - 1 HS đọc yêu cầu:  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS sinh hoạt nhóm và thực hiện nói về những công việc thích làm cùng người thân.  - HS thực hiện kể trước lớp. |
| **III. Củng cố - Dặn dò (2-3’).** | |
| - Nêu những hoạt động HS yêu thích trong bài?  - Về nhà đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí” cho người thân nghe và hỏi về những công việc yêu thích của người thân khi còn bé.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - TL theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1: Toán**

**T52. CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học** - Máy soi.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1.HĐ mở đầu: 3-5’**  - Cả lớp hát 1 bài.  - Ôn bài cũ.  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  ;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện b/con. | |
| **2. Khám phá***:***10-12’**  - Gv đưa phép tính: 51: 3=?  - GV hướng dẫn và khuyến khích HS tìm cách chia    - GV Yêu cầu HS thực hiện phép tính 74: 3 = ?  + Em có NX gì về các lượt chia?  + so sánh số dư với số chia?  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện vào b/con  + 5 chia 3 được 1, viết 1  1 nhân 3 bằng 3; 5 trừ 3 bằng 2  + Hạ 1, được 21; 21 chia 3 được 7, viết 7.  7 nhân 3 bằng 21; 21 trừ 21 bằng 0  - HS trình bày cách chia tương tự  - H: P/c thứ nhất, lượt chia đầu có dư, p/c thứ hai, cả 2 lượt chia đều dư. | |
| **3. Hoạt động: 15-17’**  **Bài 1**: **B** **( 4-5’)**  \*KT: Tính chia  - GV yêu cầu HS tính được các phép tính và ghi lại được kết quả mỗi phép tính  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện  \* NX, chốt: Ở lượt chia thứ nhất lấy 1CS để chia, nếu không đủ chia ta lấy 2CS để chia.  **Bài 2:V (5-6’)**  \*KT: Giải toán  - Yêu cầu HS trao đổi và làm bài vào vở.  - GV soi bài.  \* GV Nhận xét, chốt 1 số lưu ý khi giải toán (đọc kỹ đề, vận dụng KT đã học để giải,...)  **Bài 3: N (4-5’)**  \*KT: Tìm các phép chia có số dư là 3  - Yêu cầu H thực hiện vào nháp và trao đổi N2.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  \* NX, chốt: Để thực hiện bài này em làm tn? | | - HS thực hành chia    53:6=8 (dư 5); 33: 2=16 (dư 1)    - 2-3 HS nêu  - H đọc bài toán.  - H trình bày bài, chia sẻ.  DK: - NX  -Nêu cách làm  - HS làm việc cá nhân - N2.  - HS trình bày kết quả.  -.....ta thực hiện các p/c rồi so sánh số dư với 3. |
| **3. Vận dụng: 2-3’**  - Em đã học được những gì qua giờ học?  - Nhận xét, đánh giá giờ học. | + HS trả lời:..... | |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3:** **Đọc**

**T71+72. ĐỌC: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ (T2)**

**NÓI VÀ NGHE: NHỮNG NGƯỜI YÊU THƯƠNG**

# Đã soạn Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Viết**

**T73. NGHE – VIẾT: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thưc- kĩ năng :**

- Viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối trong bài “Khi cả nhà bé tí” (theo hình thức nghe – viết) trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần *iu/ưu* hoặc *iên/iêng.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy soi

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu (3-5’)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Thi đọc bài thơ “Khi cả nhà bé tí”. Bạn nào đọc đúng, diễn cảm hơn thì giành chiến thắng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (5-7’)** | |
| - GV giới thiệu nội dung: *Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.*  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 1 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - Gv yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tìm từ dễ lẫn  - Gv chốt : *dọn dẹp, uống trà buổi sáng,...*  *-* Gv hướng dẫn hs phân tích các từ  -Gv nhận xét –tuyên dương  **3. Hoạt động vận dụng (20-22’)**  **a. Nghe – Viết. (16-18’)**  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 4 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm hỏi cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm:  - GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi(2 lần ).  - GV cho HS đổi vở soát lỗi cho nhau  - Gv chấm một số bài  - Soi bài viết đẹp , tuyên dương.  - GV nhận xét chung.  **b. Làm bài tập (5-7’).**  **b.1 GV chọn bài tập a hoặc b.**  **\* Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong ngoặc đơn, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **\* Chọn tiếng trong bông hoa thay cho mỗi ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau đọc câu và các từ trong bông hoa, chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **c. Viết vào vở 1-2 câu đã hoàn thành ở BT2.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho HS: Chọn và viết vào vở 1 -2 câu đã hoàn thành ở bài tập 2.  - Gv chấm Đ-S  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài làm của nhau.  - Mời HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo  - Hs thảo luận nhóm tìm từ  - Đại diện nhóm nêu từ  -Hs phân tích  - Hs viết các từ khó vào bảng con  - HS viết bài.  - HS nghe, soát lỗi.  - HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: + *lựu – trĩu.*  *+ địu*  *+ líu*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *+ biến*  *+ biếng*  *+ tiếng*  *+ tiến*  - Các nhóm nhận xét.  -1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS trình bày |
| **4. Củng cố -Dặn dò (2-3’)** | |
| - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - H nêu. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: Tự nhiên xã hội**

**T21. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nói được những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do vì sao phải làm những việc đó.

- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Thảo luận, lập kế hoạch thực hiện dự án.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý, tiết kiệm khi sử dụng những sản phẩm nông nghiệp và biết ơn những người nông dân đã làm ra các sản phẩm đó.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3-5’** | |
| - GV tổ chức cho HS khởi động bài học thông qua một số câu hỏi sau:  + Giới thiệu 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em?  + Sản phẩm của hoạt động đó là gì?  + Sản phẩm đó mang lại lợi ích gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia khởi động.  - HS Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:10 -12’* | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do phải làm những việc đó (làm việc nhóm)**  - GV chia sẻ các hình 14; 15 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát, làm việc nhóm 4 và mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  + Những việc nào nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường? Vì sao chúng ta nên làm như vậy?  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.    - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. | - Một số nhóm trình bày.  + Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: Không dùng thuốc BVTV, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hóa học, hạn chế sử dụng phân bón hóa học; nên sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh, không xả nước thải, phân từ vật nuôi ra môi trường, ra nguồn nước, ...  + Tiêu dùng tiết kiệm: Sử dụng các sản phẩm nông nghiệp tiết kiệm: Không mua, nấu quá nhiều thức ăn, sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón; tiết kiệm nguồn nước trong tưới tiêu;...  - HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Đọc lại |
| **3. Thực hành***:10-12’* | |
| **Hoạt động 2. Xử lí tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. (làm việc cặp đôi)**  - GV cho HS quan sát hình 16, chỉ và nói tình huống trong hình, GV nêu câu hỏi, HS làm việc cặp đôi đóng vai 2 bạn trong hình, đưa ra các câu trả lời và xử lí tình huống.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện một số cặp trình bày:  + Một bạn nói: Sao bạn lấy nhiều thức ăn thế?  Bạn còn lại trả lời: Không sao, mình ăn không hết sẽ để lại/ Mình lấy thức ăn cho cả bạn mình nữa.  Khuyên: Lấy vừa đủ ăn, tránh lãng phí.  - Nhận xét.  - Đọc lại. |
| **4. Vận dụng***:2-5’* | |
| **Hoạt động 3. Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương ( Làm việc chung cả lớp )**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, trưng bày sản phẩm của nhóm mình đã sưu tầm được vào góc nhóm  - Mời các nhóm chia sẻ về thông tin nhóm mình thu thập được: Các sản phẩm nông nghiệp được trưng bày là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó có lợi ích gì? Hoạt động sản xuất nông nghiệp nào tạo ra sản phẩm đó? Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương em?  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bổ sung thêm  \* Thảo luận , lập kế hoạch thực hiện dự án.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh cùng nhau trưng bày sản phẩm của nhóm mình đã sưu tầm được vào góc nhóm mình.  - Các học sinh khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Giáo dục thể chất**

**T21. ĐỘNG TÁC PHỐI HỢP, ĐỘNG TÁC NHẢY, ĐỘNG ĐIỀU HÒA(T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa của bài thể dục.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa.

**2. Năng lực:**

- Tự xem trước cách thực hiện động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên, tự sửa sai.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Phâm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm, phương tiện:** - Sân trường, còi

**III. Phương pháp dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **1. Phần mở đầu**  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Khởi động: Xoay các khớp cổ tay, chân, nhảy cao gối …  -Trò chơi “Sẵn sàng chờ lệnh”   * GV hướng dẫn chơi   **2. Phần cơ bản**  - Ôn 2 động tác: Phối hợp, nhảy.  - Quan sát, nhắc nhở giúp đỡ HS  - Nhận xét, tuyên dương  - Học động tác điều hòa.  - Phân tích kĩ thuật động tác  \*Luyện tập  - GV hô cho HS tập đồng loạt  Quan sát sửa sai cho HS  - HD tập theo tổ nhóm, cặp đôi …  Sửa sai, giúp đỡ HS  - Tổ chức thi giữa các tổ  Nhận xét, đánh giá  \*Trò chơi : “Chuyển đồ vật”  GV nêu tên và hướng dẫn chơi  \*Bài tập PT thể lực  Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ, đánh tay tự nhiên 20 lần  \*Vận dụng:  YC học sinh quan sát tranh và TLCH  **3. Kết thúc:**  - Thả lỏng toàn thân: GV hướng dần  Nhận xét, đánh giá   * HDHS tự ôn ở nhà, chuẩn bị bài sau | 3-5’  2x8N  2-3’  20-22’  2 lần  2 lần  3 lần  1 lần  4-5’ | Đội hình nhận lớp        - Khởi động theo GV  - Chơi trò chơi theo HD của GV  - Lớp trưởng hô, cả lớp tập.  - Tập đồng loạt  - Nghe và thực hành  - Một tổ lên thực hành trước  - Tập đồng loạt  - Tập theo nhóm  - Sửa sai, rút kinh nghiệm  - Thi đua  - Tham gia trò chơi theo hướng dẫn  - HS thực hiện chạy bước nhỏ tại chỗ, sau đó thả lỏng hít sâu.  - HS thực hiện   * HS thực hiện. |

**----------------------------------------------------------**

**Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

Nghỉ lễ: Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1: Giáo dục thể chất**

**T22. BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐƯỜNG THẲNG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng .

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác phối hợp, động tác nhảy, động tác điều hòa.

**2. Năng lực:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Phâm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen rèn luyện TDTT.

**II. Địa điểm, phương tiện**

* Còi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **1. Phần mở đầu: 3-5’**  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Khởi động: Xoay các khớp cổ tay, chân, vai, hông, gối …  -Trò chơi “Làm theo lời nói”   * GV hướng dẫn chơi   **2. Phần cơ bản: 25-27’**  - Học di chuyển vượt qua chướng ngại nhỏ, lớn trên đường thẳng.  - Quan sát, nhắc nhở giúp đỡ HS    - Nhận xét, tuyên dương  \* Bài tập chuyển vượt chưởng ngại nhỏ trên đường thẳng.  - Làm mẫu, phân tích kĩ thuật động tác  \* Bài tập chuyển vượt chưởng ngại lớn trên đường thẳng.  - Làm mẫu, phân tích kĩ thuật động tác  \*Luyện tập  - GV hô cho HS tập đồng loạt  Quan sát sửa sai cho HS  - HD tập theo tổ nhóm, cặp đôi , cá nhân…  Sửa sai, giúp đỡ HS.  - Tổ chức thi giữa các tổ  Nhận xét, đánh giá.  \*Trò chơi : “Chỵ tiếp sức”  GV nêu tên và hướng dẫn chơi  \*Bài tập PT thể lực  Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ, đánh tay tự nhiên 20 lần  \*Vận dụng:  YC học sinh quan sát tranh và TLCH  **3. Kết thúc: 3-5’**  - Thả lỏng toàn thân: GV hướng dần  Nhận xét, đánh giá   * HDHS tự ôn ở nhà, chuẩn bị bài sau, | 3-5’  2x8N  2-3’  20-22’  2 lần  2 lần  3 lần  1 lần  4-5’ | Đội hình nhận lớp        - Khởi động theo GV  - Chơi trò chơi theo HD của GV  - Quan sát GV làm mẫu, cả lớp tập.  - Tập đồng loạt.  - Nghe và thực hành  - Một tổ lên thực hành trước  - Tập đồng loạt  - Tập theo yêu cầu của GV  - Sửa sai, rút kinh nghiệm  - Thi đua  - Tham gia trò chơi theo hướng dẫn  - HS thực hiện chạy bước nhỏ tại chỗ, sau đó thả lỏng hít sâu.  - HS thực hiện  - HS thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**T53. LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy soi.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu:3-5’**  - Cả lớp hát 1 bài.  - Ôn bài cũ: Tính    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện vào b/c.    - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:***25-27’**  **Bài 1**: **B ( 5-6’)**  \*KT: Tính chia  - GV cho HS tự làm bài vào b/c ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết)  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện, chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư  \* GV Nhận xét, chốt TT t/hiện chia: Từ trái -> phải  **Bài 2: N (6-7’)**  \*KT: Củng cố đơn vị đo khối lượng  - Yêu cầu HS tìm số thích hợp với ô có dấu “?” để hoàn thiện câu trả lời ở dưới mỗi chiếc cân  - Yêu cầu HS trình bày.  \* GV nhận xét, chốt: Để tìm số cân nặng của 1 con vật em làm tn?  **Bài 3:V (7-8’)**  \*KT: Bài toán có lời văn  - GV yêu cầu HS đọc hiểu, phân tích bài toán  - GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:  + xếp 29 bạn vào 14 bàn, mỗi bàn xếp 2 bạn thì còn thừa ra mấy bạn?  + Như vậy phải cần thêm mấy chiếc bàn nữa?  - GV hướng dẫn chi tiết và trình bày bài giải  - GV soi bài  \* GV chốt cách trình bày bài giải có liên quan đến p/c có dư.  **Bài 4: N (5-6’)**  \*KT: Tìm số bị chia  - Gv yêu cầu H làm bài cá nhân vào nháp  - GV chia nhóm, các nhóm thảo luận và làm bài  \* GV nhận xét, chốt: Muốn tìm số bị chia ta làm tn? | - HS thực hiện:  - HS nêu lại cách chia    - H nêu yêu cầu  - HS làm bài vào nháp.  - H trình bày cách làm.  - ...Ta lấy số cân nặng của các con vật chia cho số con vật.  - HS đọc bài toán.  + 1 bạn  + thêm 1 bàn  - HS theo dõi và làm bài  Bài giải  Ta có: 29: 2 = 14 (dư 1)  Xếp mỗi bàn 2 bạn thì cần 14 bàn, vẫn còn thừa ra một bạn nên cần thêm 1 bàn nữa để xếp bạn đó ngồi vào, tức là cần 15 bàn cho lớp học đó.  Đáp số : 15 bàn học  - H nêu yêu cầu.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả  - H nêu. |
| **3. Vận dụng: 2-3’**  - Em đã học được những gì qua giờ học?  - Nhắc lại ND bài học  - Nhận xét, tuyên dương | + HS trả lời:..... |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Đọc**

**T74+75. TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “Trò chuyện cùng mẹ”.

- Đọc diễn cảm đoạn văn bộc lộ cảm xúc, đọc lời kể của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung văn bản đọc: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.

- Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nhân vật yêu thích nhất trong bài đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- BGĐT

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I.Hoạt động mở đầu (2 -3’)**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về một hoạt động chung của gia đình em vào buổi tối.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - hs nhắc và ghi tên bài |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **1 Hướng dẫn đọc văn bản (10-12’)**  **\* Đọc mẫu – chia đoạn**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  -Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. Chú ý đọc nhấn vào từng chữ trong các câu: *Năm phút nữa thôi nhé; Chỉ là đến giờ ngủ thì phải ngủ thôi.*  *-* Chia đoạn : Gv yêu cầu hs chia đoạn  - GV chốt chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cứ được cộng thêm mãi*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hai chị em cười như nắc nẻ*.  + Đoạn 3: Còn lại.  **\*Luyện đọc từng đoạn**  - Gv tổ chức cho hs thảo luận nhóm 4 tìm từ khó đọc , câu dài và từ cần giải nghĩa  **+ Đoạn 1** :  -Gv chốt : *rành rọt , nấn ná*  - Hd đọc đoạn 1: Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.Chú ý đọc nhấn vào từng chữ trong các câu: *Năm phút nữa thôi nhé;*  - Gọi hs đọc đoạn 1  - Gv và hs nhận xét , tuyên dương  **+ Đoạn 2** :  -Yêu cầu hs nêu cách đọc đoạn 2  - Gọi hs đọc đoạn 2  - Gv và hs nhận xét – tuyên dương  **+ Đoạn 3.**  -Gv chốt : *líu lo*    -Gv chốt : *Thư thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đố nhau trong giờ ra chơi*  - Gv hướng dẫn hs ngắt câu dài  -Gọi hs đọc câu dài  - Gv và hs nhận xét –tuyên dương  **1.2 Luyện đọc đoạn trong nhóm (5-7’)**  **-** Gv tổ chức cho hs luyện đọc nhóm 3.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  **1.3 Đọc toàn bài (3-4’)**  **-**Gv hướng dẫn hs đọc toàn bà**i :** -Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. Chú ý đọc nhấn vào từng chữ trong các câu: *Năm phút nữa thôi nhé; Chỉ là đến giờ ngủ thì phải ngủ thôi.*  -Gọi hs đọc toàn bài  - Gv và hs nhận xét –tuyên dương  **2.Trả lời câu hỏi (10-12’).**  + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy ba mẹ con Thư rất thích trò chuyện với nhau trước khi đi ngủ?  -Cho hs thảo luận nhóm đôi  + Câu 2: Vì sao thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi?  + Câu 3: Mẹ đã kể cho chị em Thư những chuyện gì?  + Câu 4: Đóng vai Thư hoặc Hân nhắc lại những chuyện mình đã kể cho mẹ nghe.  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.***  **TIẾT 2**  **1.Khởi động (1-2’):**  Hát tập thể  **2.Luyện đọc lại(10-12’).**  - Gv hướng dẫn hs đọc diễn cảm toàn bà**i :** Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi hs đọc bài .  - Gv và hs nhận xét –tuyên dương | -Hs đọc thầm theo  -Hs chia theo ý hiểu  -Hs thảo luận nhóm 4  -Hs nêu từ khó đọc  - Hs đọc – 1em  -Hs đọc đoạn 1: 2-3 em  -Hs nêu : đọc trôi chảy ..... đọc phát âm đúng từ *nắc nẻ*  - hs đọc đoạn 2 :2-3 em  -Hs nêu từ khó đọc  - Hs đọc : líu lo  -Hs nêu câu dài  -Hs dùng bút chì ngắt câu  -Hs đọc :1-2 em  -Hs luyện đọc nhóm 3- HS đọc nối tiếp theo đoạn- Đọc cho nhau nghe –nhận xét cho nhau  - H đọc nối tiếp đoạn (2 lượt )  .  -Hs đọc toàn bài -2 em  -Hs thảo luận nhóm đôi  + Thời gian vui nhất trong buổi tối; những câu chuyện của ba mẹ con thường nối vào nhau không dứt; Ba mẹ con rúc rích mãi không chán;...  + Thời gian trò chuyện của ba mẹ con cứ được cộng thêm mãi vì ba mẹ con có nhiều điều để nói với nhau, để kể cho nhau nghe, để nghe kể, ... VD: cùng bàn luận, mẹ kể, con kể, cười đùa,...  + Mẹ đã kể cho chị em Thư về công việc của mẹ; kể chuyện ngày mẹ còn bé vì mẹ muốn chị em Thư biết về công việc của mẹ, biết những chuyện ngày mẹ còn bé.  + HS đóng vai nhắc lại những chuyện Thư và Hân kể cho mẹ nghe. (Chú ý khi kể, thêm các từ ngữ xưng hô, từ ngữ liên kết, tên trò chơi, tên món quà chiều, tên các bạn, ... để lời kể sinh động.)  + HS nêu cảm nghĩ riêng của bản thân. (VD:   * Câu chuyện làm em thấy thật thích những cuộc trò chuyện đầm ấm của ba mẹ con Thư trước giờ đi ngủ. * Câu chuyện khiến em mong muốn được trò chuyện, chia sẻ nhiều hơn với người thân về việc học tập của mình. * Câu chuyện cho em hiểu thêm về tình cảm yêu thương, ấm áp của mẹ và con cũng như giữa những người thân trong gia đình.).   - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -Hs đọc toàn bài : 2 em |
| **3. Đọc mở rộng***(***16-18’):** | |
| **3.1. Hoạt động 4: Tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình và viết phiếu đọc sách theo mẫu. (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đúng câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về tình cảm của người thân trong gia đình; sau đó đọc thầm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS hoàn thiện các thông tin có trong Phiếu đọc sách.  - GV quan sát, hỗ trợ HS hoàn thiện Phiếu.  **3.2. Hoạt động 5: Chia sẻ với bạn về nhân vật em yêu thích nhất: Nhân vật đó làm gì? Nhân vật đó có gì thú vị? Em học hỏi được điều gì ở nhân vật đó? (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS trình bày theo nhóm 4 về nhân vật mình yêu thích nhất trong văn bản đã đọc (tên nhân vật; nhân vật đó làm gì; nhân vật đó có gì thú vị; những điều học hỏi được ở nhân vật đó); chọn số ngôi sao để đánh giá mức độ yêu thích của em với văn bản đã đọc.  - GV gọi đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài.  - HS lắng nghe, suy nghĩ làm bài.  - HS hoàn thiện Phiếu đọc sách theo mẫu.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS trình bày theo nhóm 4.  - Chia sẻ Phiếu đọc sách.  - HS lắng nghe. |
| **III Củng cố -Dặn dò (2-3’)**: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giới thiệu cho HS một số phiếu đọc sách mà GV đã chuẩn bị sẵn.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về tình cảm trong gia đình sau đó thực hiện các Phiếu đọc sách.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 5: Bổ sung Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT TĂNG CƯỜNG TUẦN 11**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng chữ viết hoa G, H cỡ nhỏ.

- Viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa G,H.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài viết.

- Có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp

**II. Đồ dùng dạy học.**

* Máy soi

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1.Khởi động: 2 -3’**

- Múa, hát theo nhạc bài: Ở trường cô dạy em thế!

+ Em thấy nét chữ của các bạn trong bài hát thế nào?

+ Ngòi bút viết ra sao?

- Giới thiệu vào bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Luyện viết***.( 25 – 27’)*  **a. Viết tên riêng.**  - YCHS đọc thầm viết bài  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Hồ Gươm qua video  - Từ **Hồ Gươm**  có chữ cái nào phải viết hoa? Vì sao?  - Nhận xét độ cao các con chữ?  - Khoảng cách giữa các chữ?  - Y.c HS viết từ Hồ Gươm  **b. Viết đoạn.**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn.  - Đoạn văn cho chúng ta biết điều gì?  - Nêu tư thế ngồi viết, cầm bút cho HS  - YC HS viết bài  - Theo dõi HS viết bài  - Nhận xét, chỉnh sửa bài viết của HS  - Soi bài viết đẹp cho HS QS | - Viết dòng: nhà thơ Định Hải, Hà Nội  - HS đọc tên riêng: Hồ Gươm.  -Viết hoa chữ H, G. Vì Là tên riêng  - Con chữ H, G cao 2 dòng ly rưỡi. Các con chữ còn lại cao 1 li  - Bằng 1 thân con chữ o  - HS viết bài.  -Ngồi ngay ngắn  - HS viết đoạn văn vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **3.Củng cố: 3 – 5’**  - Viết các tên riêng chữ cần lưu ý gì?  - Cho HS xem một số hình ảnh về Hồ Gươm  - GV nhận xét tiết học | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Bổ sung Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức về nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số.

- Vận dụng kiến thức về nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số vào giải toán.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dung dạy học:**

Máy soi

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Khởi động: 2- 3’**

- Cả lớp và vận động theo bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết

- GV Nhận xét

- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. HD HS làm vở bài tập: 28 – 30’**

**Bài 1**. Chọn kết quả đúng

a.Tính 20 x 4 = ?

A. 40 B. 30 C. 80 D. 60

b**.**Tính 23 m x 3 = ?

A. 26m B. 45m C. 46m D. 69m

c**.**Em cân nặng 10kg, chị nặng gấp 3 lần. Hỏi chị cân nặng bao nhiêu ki- lô- gam?

Phép tính đúng của bài toán trên là:

A. 10 x 3 = 30 (kg) B. 3 x 10 = 30

C. 10 + 10 + 10 = 30 (kg) D. 10 x 10 = 100 kg

- Cho HS chơi trò chơi: Rung chuông vàng

- HS làm bài vào bảng con

- Nêu cách làm

- Nhận xét

\* Chốt: Nêu cách làm

**Bài 2:** Năm nay em 8 tuổi. Tuổi anh gấp 3 lần tuổi em. Anh bao nhiêu tuổi?

- HS đọc thầm bài toán – làm bài

- GV soi bài – Gọi HS chia sẻ

DK: - Nhận xét

- Vì sao......

- Nhận xét – sửa sai

\* Chốt: Vận dụng kiến thức nào để giải bài toán

**Bài 3.** Con lợn nặng 20 kg. Con chó nặng 10 kg. Câu nào diễn đạt chính xác với đề bài?

A. Con lợn nặng gấp 3 lần con chó B. Con lợn nặng gấp 2 lần con chó

C. Con lợn nặng bằng con chó D. Hai con bằng như nhau

- Gọi HS đọc bài tập

- Bài tập yêu cầu gì?

- Thực hiện yêu cầu vào nháp – Chia sẻ nhóm đôi

- Các nhóm trình bày trước lớp – Nhóm khác bổ sung

- Nhận xét – sửa sai

\* Chốt: Tại sao em chọn câu B

**Bài 4.** . Số?



- HS đọc thầm yêu cầu

- Làm bài CN

- HS đọc kết quả theo dãy ( mỗi em một phép tính)

- Nêu cách làm

- Nhận xét – sửa sai

\* Chốt: Vận dụng kiến thức nào để làm bài

**Bài 5.** Có 14 người khách cần sang sông, mỗi chuyến thuyền chở được nhiều nhất 4 người khách (không kể người chèo thuyền). Hỏi cần ít nhất mấy chuyến thuyền để chở hết số khách đó?

Trả lời: Cần chở ít nhất.................. chuyến thuyền để hết số khách đó.

- HS đọc thầm bài toán

- Thực hiện vào vở BT

- GV soi bài – Gọi HS chia sẻ

- Nhận xét – sửa sai

\* Chốt: Vận dụng kiến thức nào để giải bài toán

**3. Củng cố: 2 – 3’**

Tiết học củng cố cho em kiến thức gì?

Nhận xét tiết học

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Hoạt động trải nghiệm**

**T32. THẦY CÔ TRONG MẮT EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh chia sẻ được điều ấn tượng của mình về thầy cô và nhắc lại kỉ niệm với thầy cô.

**2. Năng lực.**

- Biết chia sẻ với nhau nhưng điều mình nhớ được và ấn tượng của mình về thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của thầy cô.

**II. Đò dùng dạy học**

- Bài giảng ĐT.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3-5’)** | |
| - GV mở bài hát “Ngày đầu tiên đi học” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Bài hát gợi nhớ cho em về điều gì?  + GV mời ba HS chia sẻ về cảm xúc ngày đầu tới lớp  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Kết luận:** GV nói về cảm xúc của mình trong ngày đầu đón HS tới trường.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Gợi nhớ lại cảm xúc ngày đầu tới lớp, gặp bạn bè, thầy cô, tạo không khí thoải mái cho HS trước khi vào học.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (10-12’)** | |
| \* Hoạt động 1: Chia sẻ ấn tượng của em về thầy cô. (làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu học sinh nhắm mắt lại và tưởng tượng về hình ảnh một thầy hoặc cô của mình và chia sẻ với bạn ngồi cạnh:  + Trong tưởng tượng của em, lúc này thầy/ cô đang mặc quần áo màu gì?  + Thầy/ cô đang dạy học hay đang chấm bài?  + Thầy/ cô đang mỉm cười hay đang nghiêm nghị?  - GV đề nghị HS chia sẻ với nhau nhưng điều mình nhớ được và ấn tượng của mình về thầy cô.  - Chia sẻ những nét riêng của mình trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt ý : Thầy cô trong mắt em là những hình ảnh thân thương hiện lên trong trí nhớ, trí tưởng tượng của em. | - Học sinh đọc yêu cầu bài và chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung |
| **3. Luyện tập (12-13’)** | |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ kỉ niệm về thầy cô(Làm việc nhóm 2)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2:  - GV cho HS ngồi theo nhóm và lần lượt mời từng thành viên chia sẻ với bạn cùng nhóm về một kỉ niệm của mình với một thầy hoặc cô mà mình yêu quý, bắt đầu bằng câu: “Tớ nhớ nhất là...” hoặc “Tớ không thể quên được....  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  Những sự việc xảy ra giữa thầy cô và HS khiến em không quên được, luôn nhớ về thầy cô với sự kính trọng, yêu thương, biết ơn đó là kỉ niệm đẹp trong kí ức của em.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm giới thiệu về nét riêng của nhóm qua sản phẩm.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung |
| **4. Vận dụng (3-5’)** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  +Làm một tấm bưu thiếp để gửi tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Tiết 1: Toán**

**T55. GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.

- Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần.

- Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị.

- Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy soi.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu:3-5’**  - Cả lớp hát 1 bài.  - Ôn bài cũ:  Đặt tính rồi tính: 48 : 2 ; 72 : 3  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện phép tính chia vào b/con  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:10-12’**  GV đưa MH tình huống về giảm một số đi một số lần.  **\* Ví dụ 1:**Cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu, số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?  - GV hướng dẫn HS phân tích đề toán:  H: + Buổi sáng cửa hàng bán được mấy lít dầu?  + Số lít dầu buổi chiều bán được như thế nào so với buổi sáng?  - GV hướng dẫn vẽ sơ đồ.  H: Buổi sáng số lít dầu cửa hàng bán được, được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm số lít dầu buổi chiều bán được đi 3 lần thì số lít dầu buổi chiều còn lại mấy phần?  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tính số gà hàng dưới.  **\* Ví dụ 2**  - GV trình chiếu hình ảnh các con thỏ như hình vẽ trong SGK và nêu bài toán.  - GV hướng dẫn HS phân tích tranh:  H: + Lúc đầu có mấy con thỏ?  + Số thỏ lúc đầu như thế nào so với lúc sau?  H: Số thỏ được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm thỏ đi 3 lần thì số thỏ còn lại mấy phần?  H: Muốn tìm số thỏ còn lại ta làm ntn?  - Yêu cầu HS nêu bài toán.  H: Vậy muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS đọc lại kết luận. | - HS quan sát, lắng nghe.  TL: Buổi sáng cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu.  TL: Số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng.  **Tóm tắt**  Buổi sáng:  Buổi chiều:  ?l dầu  TL: Số lít dầu hàng dưới còn lại 1 phần  **Bài giải**  Buổi chiều cửa hàng đó bán được số lít dầu là: 60 : 3 = 20 (l)  **Đáp số:** 20 lít  - HS quan sát  - HS lắng nghe  TL: + Hàng trên có 6 con thỏ.  + Giảm đi 3 lần so với lúc đầu.  TL: Số thỏ còn lại 1 phần  TL: Thực hiện phép tính chia.  6 : 3 = 2  6 con thỏ giảm đi 3 còn 2 con thỏ  TL: Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.  - 2 - 3 HS |
| **3. Luyện tập: 15-17’**  **Bài 1. N (6-8’)**  \*KT: Chia số có 2CS cho số cho số có 1CS.  - Gọi HS đọc đề bài.  H: Muốn giảm một số đi 3 lần ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm những phép tính còn lại vào SGK.  **\*** GV nhận xét, chốt: Muốn giảm 1 số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.  **Bài 2:V (7-9’)**  \*KT: Giải toán  - Gọi HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán.  H: Bài toán dạng giảm một số đi nhiều lần ta tóm tắt bằng cách nào?  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - GV soi bài  - GV Nhận xét, chốt 1 số lưu ý khi giải toán: Xác định dạng toán, lựa chọn câu lời giải và p/t phù hợp. | - 1, 2 HS đọc đề bài.  TL: Muốn giảm một số đi 3 lần ta lấy số đó chia cho 3  - 1 HS đọc bài toán.  TL: Nam có 42 nhãn vở, sau khi cho các bạn một số nhãn vở thì số nhãn vở của Nam so với lúc đầu giảm đi 3 lần.  TL: Hỏi Nam còn lại bao nhiêu nhãn vở?  TL: Bài toán thuộc dạng toán *“Giảm một số đi một số lần”*  - H làm bài vào vở.  - H trình bày, chia sẻ:DK:  +Muốn tìm số nhãn vở của Nam bạn làm tn?  +Bạn vận dụng KT nào vào giải bài toán? |
| **4. Vận dụng: 2-3’**  - Em đã học được những gì qua giờ học?  + Muốn giảm 1 số di một số lần ta làm tn?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu: Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần. |

**\* Điều chỉnh sau bài**

**Tiết 3: Đọc**

**T75. TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (T2). ĐỌC MỞ RỘNG**

Đã soạn ngày 21 tháng 11 năm 2024

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tự nhiên xã hội**

**Bài 10: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên của một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất đó.

- Giới thiệu được một sản phẩm thủ công của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật ... sưu tầm được.

- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- HS thể hiện trách nhiệm trong việc tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

- Phát triển năng lực hợp tác, năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GA ĐT

Sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm thủ công nói chung và ở địa phương...

**III. Các hoat động dạy chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 2-3’**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: quan sát hình và cho biết sản phẩm nào được làm bằng tay, sản phẩm nào được làm bằng máy móc.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  *Nón và các món đồ trang trí làm từ gáo dừa: được sản xuất bằng tay là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất thủ công.*  *Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc là chủ yếu. Đây là hoạt động sản xuất công nghiệp.*  *Để tìm hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay–***Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (Tiết 1)**  **2. Khám phá: 10 -12’**  **Hoạt động 1: Hoạt động sản xuất thủ công**  - GV chiếu hình 2,3,4,5 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành vào phiếu học tập:  *Phiếu học tập:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Hình* | *Hoạt động của những người trong hình* | *Tên nghề thủ công* | *Sản phẩm* | | ***2*** |  |  |  | | ***3*** |  |  |  | | ***4*** |  |  |  | | ***5*** |  |  |  |   - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Lợi ích của một số hoạt động sản xuất thủ công**  *- GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập: Quan sát các tranh 6, 7, 8, 9 và nêu lợi ích của các sản phẩm thủ công ở trong hình.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Hình* | *Sản phẩm* | *Ích lợi* | | *6* |  |  | | *7* |  |  | | *8* |  |  | | *9* |  |  |   -GV NX  - Hoạt động sản xuất thủ công có lợi ích gì?  -GV NX và chốt:  *Hoạt động sản xuất thủ công làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như dùng trong sinh hoạt (nấu nướng, trang trí ...) ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.*  **Hoạt động 3: *Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết***  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.  -Gọi H lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất thủ công cùng với một SP của hoạt động đó.  -GV NX và bổ sung thông tin về hoạt động sản xuất thủ công: Có nhiều ngành nghề thủ công như: nghề gốm sứ, nghề làm chiếu, nghề dệt vải, nghề nón lá, nghề mây tre đan, ... Các sản phẩm thủ công truyền thống thường được sản xuất ở các làng nghề thủ công. Nhiều sản phẩm thủ công nổi tiếng đã được xuất khẩu ra nước ngoài.  - Gọi HS đọc mục “Em có biết”  **3. Vận dụng – Thực hành: 10 – 12’**  ***Hoạt động 1: Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương***  - GV chia HS thành các nhóm, phát giấy để HS thảo luận nhóm trong 5 phút.  + GV quan sát và giúp đỡ HS ghi đủ và chính xác thông tin nhất.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: *Xử lí tình huống***  - GV chiếu yêu cầu tình huống của bài tập 2.  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo gợi ý:  + Mọi người trong hình đang ở đâu?  + Tình huống gì đang diễn ra?  + Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?  -Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận.  *Hoạt động sản xuất thủ công tạo ra sản phẩm chủ yếu bằng tay với công cụ đơn giản và thường sử dụng nguyên liệu lấy từ thiên nhiên. Các sản phẩm thủ công phục vụ cuộc sống và mang lại lợi ích kinh tế cho con người.*  **4. Tổng kết - dặn dò : 2 -3’**  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà sưu tầm thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp nói chung và hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương (nếu có). | - HS trả lời câu hỏi:  + Nón và các món đồ trang trí làm từ gáo dừa: được sản xuất bằng tay. Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  - Các bạn khác theo dõi và NX  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và bổ sung  -HS trả lời  -HS nghe và ghi nhớ  -HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh  -HS nói tiếp nêu  -HS nghe, quan sát và ghi nhớ thông tin  -1HS đọc, cả lớp theo dõi  -1 HS đọc: Kể tên *một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương. Nêu tên sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất đó.*  - HS chia thành các nhóm 6, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ.  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  -Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  **Tình huống 1:** Bạn nam cùng với mẹ và chị gái đang ở cửa hàng bán đồ gốm. Bạn nam muốn mẹ mua cho con lợn đất mới trong khi bạn ấy đã có mấy con lợn đất ở nhà rồi.  **Xử lí**: Nên khuyên bạn nam không nên mua quá nhiều món đó giống nhau hoặc tương tự nhau, vì như thế sẽ rất làng phi tiến bạc.  **Tình huống 2:** Bố và con gái đang ở siêu thị, trước gian hàng bán các đồ dùng ở nhà (rổ, rá, khay.... bằng nhựa và máy tre dạn). Bé đang băn khoăn không biết nên mua đồ nhựa hay mua đó làm bằng máy tre dan.  **Xử lí:** Nói với bố là nên mua đó làm bằng máy tre dan, hạn chế sử dụng đồ nhựa để bảo vệ môi trường; đồng thời, dùng hàng máy tre dan sẽ giúp bảo tồn nghề truyền thống tốt hơn.  - HS lắng nghe.  -1-2 HS nhắc lại  -HS nghe  -HS nghe và ghi nhớ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm:**

**T30. SHL: SH THEO CĐ: MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ=**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thể hiện được tình cảm của mình với thầy cô bằng sản phẩm tự làm, phù hợp với sở thích của thầy cô.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ nét độc đáo món quà, tấm bưu thiếp của mình cùng gia đình làm trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự hào chia sẻ về món quà, tấm bưu thiếp mình tự làm tặng thầy cô

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình khám phá nét độc đáo của món quà, tấm bưu thiếp mình tự làm tặng thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu trường, yêu lớp, yêu thầy cô giáo .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựnh hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè, thầy cô trong lớp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 2-3’** | | |
| - GV mở bài hát “Nhớ ơn thầy cô” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời: bài hát nói về thầy cô  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:10 – 12’* | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề. 8 – 10’** | | |
| **Hoạt động 3. Chia sẻ về món quà hoặc bưu thiếp em tặng thầy cô(Làm việc cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 và chia sẻ:  + Chia sẻ cùng bạn về kết quả thu hoạch của mình sau khi cùng gia đình làm món quà sau bài học trước.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV chốt ý : Mỗi tấm bưu thiếp hay món quà đều gửi gắn tình cảm của các em, là cách để em bày tỏ lòng biết ơn, sự tri ân với thấy cô của mình.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành. 5-7’** | | |
| **Hoạt động 4: Ghi lại những kỉ niệm của em với thầy cô(Làm việc nhóm 2)**  -GV phát cho mỗi bàn một tờ giấy để HS viết và vẽ, sau đó dán hoặc dập ghim để được một cuốn số chung.  - GV gợi ý cho HS viết về kỉ niệm của mình với thầy cô, bắt đầu bằng cụm từ: “Đối với em, thầy cô là..."  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.  - GV chốt ý : GV thay mặt các thầy cô giáo được các em HS nhắc tới, gửi lời cảm ơn tình cảm của HS dành cho thầy cô. | | - Học sinh chia nhóm 2, cùng nhau viết về kỉ niệm của mình với thầy cô  - Các nhóm giới thiệu về bài viết ,vẽ của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng. 2-3’** | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Viết thư, gọi điện hoặc đến chơi, thăm hỏi và chúc mừng thầy cô giáo ngày xưa của người thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5: Công nghệ**

**T11. SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- [Trình bày được tác d](https://blogtailieu.com/)ụng của máy thu hình (ti vi) trong gi[a đình](https://blogtailieu.com/).

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng ĐT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:3-5’**  [- GV yêu cầu HS thực](https://blogtailieu.com/) hiện nhiệm vụ:  [+ Quan sát hình ản](https://blogtailieu.com/)h dưới tiêu đề của bài học và trả l[ời câu hỏi](https://blogtailieu.com/): Bạn có biết tên của chương trình truyền hình này không?  [+ Chia sẻ hiểu biết](https://blogtailieu.com/) của mình về các chương trình truyề[n hình mà em thích.](https://blogtailieu.com/)  - [HS suy nghĩ và trả l](https://blogtailieu.com/)ời câu hòi.  - [GV gọi 1 - 2 HS trả](https://blogtailieu.com/) lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý[.](https://blogtailieu.com/)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - [GV nhận xét và kết](https://blogtailieu.com/) luận, dẫn dắt vào bài mới: Máy thu hình được sử dụng rấ[t phổ biến hiện nay trong](https://blogtailieu.com/) [các gia đình. Có rất](https://blogtailieu.com/) nhiều chương trình hấp dẫn và bổ ích cho các em. Để tìm hiểu [rõ hơn về công dụn](https://blogtailieu.com/)g cũng như cách sử dụng máy thu [hình, các em sẽ được học](https://blogtailieu.com/) trong bài học này. | - HS lắng nghe  + Trả lời: ...  + HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS khác nhận xét, góp ý[.](https://blogtailieu.com/)  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*15-17’  **Hoạt động 1. Tìm hiểu về tác dụng của máy thu hình. (làm việc cặp đôi)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh 1 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát hình 1 và cho biết tác dụng của máy thu hình.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại: *Máy thu hình (còn gọi là ti vi) dùng để xem các chương trình truyền hình. Nội dung chương trình truyền hình thường là: tin tức, thông tin giải trí và một số chương trình giáo dục.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi và trình bày:  +Máy thu hình dùng để xem các chương trình truyền hình  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1. |
| **3. Vận dụng: 6-8’**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (2 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên những tác dụng của máy thu hình mà em biết.  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tác dụng của máy thu hình, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tieát 7: Đọc sách thư viện**

**HỌC SINH ĐỌC SÁCH TRÊN THƯ VIỆN LỚP**

**CHỦ ĐIỂM: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức**- **kỹ năng:**

- Chọn đúng truyện và đọc truyện theo chủ đề truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam; Giúp các em hiểu hơn về tấm lòng và sự mong muốn của thầy cô đối với học trò và trách nhiệm, bổn phận của người học sinh.  
- Đọc tốt câu chuyện thấy được truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam rất đáng quý và có từ lâu đời.  
**2. Năng lực - phẩm chất:**

- Giáo dục các em biết tôn trọng thầy cô giáo và có thói quen yêu thích đọc sách.  
**II. Chuẩn bị:**

Một số sách báo về thày cô  
**III. Hoạt động dạy và học**  
**1. Khởi động:** Cả lớp hát một bài  
**2. Giới thiệu bài:** Đọc sách truyện viết về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.  
- Giới thiệu về danh mục sách  
**3. Hoạt động cơ bản:**\*Hoạt động 1 : Chọn sách theo chủ đề  
\*Hoạt động nhóm 4: Yêu cầu học sinh chọn đúng và giới thiệu sách theo chủ đề.  
– Giới thiệu sách trong nhóm  
+ Tên sách truyện- thuộc chủ đề nào  
+ Tên tác giả- nhà xuất bản?  
– Giới thiệu sách trước lớp  
\*Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện  
– Đọc hết câu chuyện ngắn và ghi những cảm nhận của em về câu chuyện vào sổ tay.  
+ Tên sách? tên tác giả là ai?  
+ Câu chuyện nói về nhân vật nào?  
+ Vài nét về đặc điểm tính cách của nhân vật trong truyện.

+ Nêu ý nghĩa câu chuyện.  
**4. Hoạt động sau khi đọc sách**  
Báo cáo kết quả : Các em biết cảm nhận sau khi đọc truyện trong nhóm  
– Chia sẽ những gì về câu chuyện mà em vừa đọc với các bạn.  
Nhận xét chung.  
**5. Hoạt động ứng dụng**: Về nhà kể lại nội dung câu chuyện em vừa đọc hôm nay và nêu ý nghĩa của câu chuyện cho bố mẹ nghe.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH KÍ DUYỆT** | **TỔ PHÓ KÝ DUYỆT** | **GV XÂY DỰNG KH** |